

Số: 47/2024/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 360/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1967; Bà Võ Thị H, sinh năm 1971; Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1992; Anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1995; Cùng cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn U, bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Chí T2 có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Văn P phần đất có diện tích là 48.2 m², qua đo đạc thực tế là thửa đất ký hiệu 282B, thuộc một phần thửa đất số 282, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Thới Khương, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, theo hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất ngày 09/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. (Có bản vẽ kèm theo)

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn U, bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ liên đới chịu.

- Hoàn trả cho ông Đỗ Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002204 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, định giá tài sản tranh chấp tổng cộng là 2.273.000 (*hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn*) đồng do ông Đỗ Văn P tự nguyện chịu là 1.136.500 (*một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm*) đồng và ông Nguyễn Văn U, bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Chí T tự nguyện liên đới chịu là 1.136.500 (*một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm*) đồng. Ông Nguyễn Văn U, bà Võ Thị H, chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Đỗ Văn P số tiền trên do ông P đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (5b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 12b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân